

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Vĩnh Linh giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng ngày 27/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Linh về việc Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Vĩnh Linh;

Căn cứ tình hình thực tế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và đặc điểm thiên tai trên địa bàn xã Vĩnh Linh.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Linh ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả với các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn xã trong giai đoạn 2026 - 2030; giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và Nhân dân; góp phần bảo đảm an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy vai trò của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, các cơ quan, đơn vị, thôn và cộng đồng dân cư trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm "chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả", thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ".

- Từng bước hoàn thiện hệ thống tổ chức, lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; nâng cao khả năng

dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai đến người dân, nhất là tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra ngập lụt, sạt lở đất, lũ quét.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng tránh thiên tai; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cộng đồng dân cư, từng bước chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; bảo đảm phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, an toàn dân cư và các công trình hạ tầng quan trọng.

2. Yêu cầu

- Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải được triển khai đồng bộ, thường xuyên, liên tục; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chủ động rà soát, cập nhật các khu vực trọng điểm, khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai; xây dựng phương án ứng phó phù hợp với từng loại hình thiên tai, từng cấp độ rủi ro thiên tai.

- Bảo đảm an toàn tính mạng Nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu; chủ động xây dựng phương án sơ tán dân cư tại các khu vực ven sông, vùng thấp trũng, vùng có nguy cơ sạt lở đất, khu vực thường xuyên bị chia cắt khi có mưa lũ lớn.

- Củng cố lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại các thôn; bảo đảm đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, hỗ trợ Nhân dân trong tình huống thiên tai xảy ra.

- Bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc, giao thông, điện, nước, công trình thủy lợi, cơ sở y tế, trường học và các công trình thiết yếu được kiểm tra, duy trì hoạt động an toàn trước, trong và sau thiên tai.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân; phát huy vai trò của cộng đồng trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Quan điểm

- Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ thường xuyên của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân.

- Lấy phòng ngừa là chính; chủ động theo dõi, dự báo, cảnh báo sớm; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư để ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai.

- Kết hợp giữa giải pháp công trình và phi công trình; ưu tiên bảo vệ tính mạng con người, khu dân cư tập trung, công trình trọng điểm, cơ sở hạ tầng thiết yếu và hoạt động sản xuất của Nhân dân.

- Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả nguồn lực, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong công tác phòng, chống thiên tai.

2. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn xã Vĩnh Linh; giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và nhà nước; từng bước xây dựng cộng đồng dân cư an toàn trước thiên tai, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững giai đoạn 2026 - 2030.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai từ xã đến thôn được tập huấn, nâng cao năng lực, kỹ năng ứng phó thiên tai.

- 100% thôn xây dựng, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai phù hợp với điều kiện thực tế địa bàn.

- 100% khu vực có nguy cơ cao xảy ra ngập lụt, sạt lở đất được rà soát, lập danh sách, xây dựng phương án cảnh báo, sơ tán dân cư.

- Duy trì lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại các thôn, khu phố; bảo đảm lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng cứu khi có tình huống xảy ra.

- Từng bước bổ sung trang thiết bị, phương tiện cứu hộ, cứu nạn; nâng cao khả năng thông tin liên lạc trong điều kiện thiên tai.

- Giảm thấp nhất thiệt hại về người do thiên tai gây ra; bảo đảm người dân tại các khu vực bị ảnh hưởng được tiếp cận nhanh chóng với các dịch vụ cứu trợ, y tế, nước sạch, lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu.

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG, NGUY CƠ THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Đặc điểm tự nhiên và các yếu tố ảnh hưởng đến thiên tai

1.1. Vị trí địa lý, địa hình

Xã Vĩnh Linh nằm ở khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị, có vị trí địa lý từ 17°03' đến 17°12' vĩ độ Bắc và từ 106°57' đến 107°01' kinh độ Đông; phía Bắc giáp xã Sen Ngư, phía Nam giáp xã Vĩnh Thủy, phía Đông giáp xã Vĩnh Hoàng, phía Tây giáp xã Bến Quan.

Tổng diện tích tự nhiên của xã là 90,367 km², gồm 15 thôn, dân số đến tháng 7 năm 2025 là 27.240 người, 7.374 hộ. Địa hình khu vực phía Tây, Tây Bắc chủ yếu là vùng gò đồi, núi thấp, độ cao từ 50-250m, độ dốc lớn, tiềm ẩn nguy cơ sạt lở đất khi mưa lớn kéo dài; khu vực phía Đông và trung tâm xã là vùng đồng bằng, chịu ảnh hưởng trực tiếp của hệ thống sông suối, dễ xảy ra ngập lụt khi mưa lớn kết hợp lũ trên các sông.

1.2. Đặc điểm khí hậu, thủy văn

Xã Vĩnh Linh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng khí hậu chuyển tiếp giữa miền Bắc và miền Trung, thường xuyên chịu tác động của bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ lụt, hạn hán, nắng nóng, rét đậm, rét hại.

- Nhiệt độ trung bình năm khoảng 25,5°C; mùa hè có thời điểm vượt trên 40°C, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, đời sống sinh hoạt và nguy cơ cháy rừng.

- Chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây Nam khô nóng, trung bình mỗi năm có khoảng 40-60 ngày nắng nóng gay gắt, làm gia tăng tình trạng khô hạn, thiếu nước sản xuất và sinh hoạt.

- Lượng mưa trung bình năm khoảng 2.300-2.400mm, tập trung chủ yếu từ tháng 9 đến tháng 11, chiếm khoảng 70% lượng mưa cả năm; đây là thời kỳ thường xảy ra mưa lớn, lũ lụt, ngập úng.

- Mùa bão thường tập trung từ tháng 7 đến tháng 11, cao điểm từ tháng 9 đến tháng 10; bão thường kèm gió mạnh, mưa lớn gây thiệt hại về nhà cửa, công trình, sản xuất nông nghiệp và đời sống Nhân dân.

Hệ thống sông, suối chính trên địa bàn gồm sông Sa Lung, sông Hồ Xá và các nhánh phụ lưu liên quan đến hệ thống sông Bến Hải; lưu vực có độ dốc lớn ở đầu nguồn, thời gian tập trung nước nhanh, làm gia tăng nguy cơ lũ lên nhanh, ngập sâu tại vùng thấp trũng.

2. Hiện trạng dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

2.1. Dân sinh

Xã có 27.240 người, phân bố tại 15 thôn; một bộ phận hộ dân vẫn sinh sống tại khu vực ven sông, vùng thấp trũng, khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai. Các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khi xảy ra thiên tai gồm:

- Người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn;

- Các hộ dân sinh sống ven sông Hồ Xá, sông Sa Lung;

- Các hộ dân tại khu vực thường xuyên bị ngập lụt, chia cắt trong mùa mưa lũ;
- Các hộ dân tại khu vực gò đồi có nguy cơ sạt lở khi mưa lớn kéo dài.

2.2. Kinh tế - xã hội

Cơ cấu kinh tế của xã đang chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ; sản xuất nông nghiệp vẫn giữ vai trò quan trọng, đặc biệt là sản xuất lúa, cây công nghiệp dài ngày, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, song vẫn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, khí hậu; các hiện tượng thiên tai như hạn hán, mưa lớn, ngập úng, rét đậm, rét hại có thể ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất cây trồng, vật nuôi.

2.3. Cơ sở hạ tầng

Trên địa bàn xã có hệ thống giao thông tương đối thuận lợi với các tuyến Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9D, đường sắt Bắc - Nam đi qua; hệ thống đường giao thông nông thôn từng bước được đầu tư, góp phần phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn.

Hệ thống công trình thủy lợi gồm công trình thủy lợi Bảo Đài, hệ thống đập dâng Sa Lung, hệ thống thủy lợi Bàu Nhum và các hồ chứa, đập dâng nhỏ phục vụ sản xuất nông nghiệp; các công trình này có vai trò quan trọng trong điều tiết nước, phục vụ sản xuất nhưng cần thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ.

Hệ thống thông tin liên lạc, truyền thanh cơ sở, mạng xã hội cộng đồng từng bước phát huy hiệu quả trong công tác tuyên truyền, cảnh báo thiên tai.

3. Hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ủy ban nhân dân xã đã kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Vĩnh Linh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 04/8/2026; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn. Công tác chỉ đạo được triển khai theo phương châm “chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả” và phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện - vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ).

3.2. Lực lượng phòng, chống thiên tai

Lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã gồm Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; lực lượng dân quân, công an xã; lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại 15 thôn; các cơ quan, đơn vị, trường học, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn. Tổng lực lượng huy động thường xuyên khoảng 340

người, có khả năng tham gia sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

3.3. Trang thiết bị, phương tiện

Xã đã chủ động chuẩn bị một số phương tiện, vật tư phục vụ ứng phó thiên tai như ca nô cứu hộ của Công an xã, thuyền, xuồng của các thôn vùng ngập lụt, phương tiện vận tải của các cơ quan, doanh nghiệp, máy móc, phương tiện cơ giới phục vụ khắc phục sự cố và hệ thống thông tin liên lạc, loa truyền thanh cơ sở. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2026 - 2030 cần tiếp tục bổ sung, nâng cấp phương tiện cứu hộ, thiết bị thông tin, dụng cụ bảo hộ nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu ứng phó trong điều kiện thiên tai diễn biến phức tạp.

4. Các loại hình thiên tai và mức độ nguy cơ trên địa bàn xã

4.1. Bão, áp thấp nhiệt đới

Mức độ nguy cơ: Cao.

Bão thường xảy ra từ tháng 7 đến tháng 11, gây gió mạnh, mưa lớn, ảnh hưởng đến nhà cửa, cây trồng, công trình giao thông, điện, thông tin liên lạc. Các khu vực cần chú ý gồm khu dân cư tập trung, công trình công cộng và vùng sản xuất nông nghiệp, cây lâu năm.

4.2. Mưa lớn, ngập lụt

Mức độ nguy cơ: Rất cao.

Các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng gồm thôn Vĩnh Long, thôn Sa Trung. Ngập lụt có thể gây chia cắt giao thông, ảnh hưởng đến sinh hoạt, sản xuất và công tác cứu hộ.

4.3. Sạt lở đất, lũ quét

Mức độ nguy cơ: Trung bình đến cao tại một số khu vực.

Nguyên nhân chủ yếu do địa hình gò đồi, độ dốc lớn, mưa lớn kéo dài, suy giảm thảm thực vật và dòng chảy tập trung nhanh. Các khu vực ven sông Hồ Xá, khu vực đồi dốc cần thường xuyên kiểm tra, theo dõi nguy cơ sạt lở.

4.4. Hạn hán, nắng nóng

Mức độ nguy cơ: Cao.

Xảy ra chủ yếu từ tháng 4 đến tháng 8 hằng năm, ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và làm gia tăng nguy cơ cháy rừng.

4.5. Đông, sét, lốc xoáy

Mức độ nguy cơ: Trung bình.

Thường xảy ra trong thời kỳ chuyển mùa, mùa hè; gây thiệt hại cục bộ về nhà cửa, cây trồng, công trình điện.

4.6. Rét đậm, rét hại

Mức độ nguy cơ: Trung bình.

Xảy ra trong thời gian từ tháng 11 đến tháng 2 năm sau, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, đặc biệt là đàn gia súc, gia cầm.

5. Những tồn tại, hạn chế và yêu cầu đặt ra trong giai đoạn 2026 - 2030

- Một số khu vực dân cư còn nằm trong vùng có nguy cơ ngập lụt, sạt lở nhưng việc di dời lâu dài còn gặp khó khăn.
- Trang thiết bị, phương tiện cứu hộ, cứu nạn chưa đáp ứng đầy đủ khi xảy ra thiên tai lớn trên diện rộng.
- Công tác cập nhật dữ liệu, bản đồ nguy cơ thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cần tiếp tục được hoàn thiện.
- Nhận thức, kỹ năng ứng phó thiên tai của một bộ phận người dân chưa đồng đều.
- Tác động của biến đổi khí hậu làm cho các loại hình thiên tai có xu hướng diễn biến bất thường, cực đoan hơn, đòi hỏi địa phương phải tăng cường năng lực phòng ngừa, chủ động thích ứng trong giai đoạn 2026 - 2030.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu thực hiện giai đoạn 2026 - 2030

1.1. Mục tiêu chung

Tăng cường năng lực phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn xã Vĩnh Linh; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản, cơ sở hạ tầng và hoạt động sản xuất của Nhân dân; xây dựng xã hội an toàn trước thiên tai, góp phần bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, thôn và cộng đồng dân cư trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chuyển mạnh từ tư duy ứng phó sang chủ động phòng ngừa, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai từ xã đến thôn được tuyên truyền, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai.

- 100% thôn xây dựng, rà soát, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai phù hợp với tình hình thực tế từng địa bàn.
- 100% khu vực trọng điểm, khu dân cư có nguy cơ cao về ngập lụt, sạt lở đất, lũ quét được rà soát, lập danh sách quản lý và xây dựng phương án ứng phó.
- Duy trì lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại 15 thôn; bảo đảm lực lượng sẵn sàng huy động khi xảy ra thiên tai.
- Từng bước bổ sung phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn; nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ theo phương châm "4 tại chỗ".
- Giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về người do thiên tai gây ra; bảo đảm công tác cứu trợ, hỗ trợ người dân vùng bị ảnh hưởng được thực hiện kịp thời.
- 100% công trình trọng điểm về thủy lợi, giao thông, trường học, trạm y tế, công trình công cộng được kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn trước mùa mưa bão hằng năm.

2. Nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030

2.1. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành công tác phòng, chống thiên tai

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách lĩnh vực, địa bàn.
- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa chính quyền, lực lượng quân sự, công an, y tế, các đoàn thể, thôn, khu phố và doanh nghiệp trong công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai.
- Hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác chuẩn bị phòng, chống thiên tai tại các khu vực trọng điểm.
- Cập nhật, bổ sung phương án ứng phó với từng loại hình thiên tai, từng cấp độ rủi ro thiên tai.

2.2. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo và thông tin truyền thông

- Duy trì hoạt động hệ thống thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo điều hành trong thiên tai.
- Tăng cường sử dụng hệ thống loa truyền thanh, nhóm thông tin cộng đồng, mạng xã hội để truyền tải kịp thời thông tin cảnh báo thiên tai.
- Xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp từng nhóm đối tượng, chú trọng khu vực thường xuyên bị ngập lụt, vùng có nguy cơ sạt lở.
- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn kỹ năng sơ tán, cứu hộ, phòng tránh thiên tai cho cộng đồng dân cư.

2.3. Rà soát, quản lý khu vực nguy cơ cao và xây dựng phương án sơ tán dân cư

- Thường xuyên rà soát các khu vực ven sông Hồ Xá, sông Sa Lung có nguy cơ ngập sâu; khu vực dân cư thấp trũng; khu vực đồi dốc có nguy cơ sạt lở và các công trình có nguy cơ mất an toàn khi xảy ra mưa bão.

- Xây dựng phương án sơ tán dân cư cụ thể đến từng hộ, từng khu vực; xác định rõ số hộ cần di dời, địa điểm sơ tán, lực lượng hỗ trợ, phương tiện vận chuyển và nhu yếu phẩm cần thiết.

2.4. Củng cố lực lượng, phương tiện, vật tư phục vụ ứng phó thiên tai

- Duy trì lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại các thôn, khu phố; tổ chức tập huấn kỹ năng cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu ban đầu.

- Bổ sung phương tiện, trang thiết bị: áo phao, phao cứu sinh, dụng cụ cứu hộ, thiết bị chiếu sáng, máy phát điện, dụng cụ hỗ trợ sơ tán dân.

- Chủ động chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc men và nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ người dân tại khu vực bị chia cắt.

2.5. Bảo đảm an toàn công trình, cơ sở hạ tầng

- Kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn các công trình: hồ chứa nước, đập dâng, hệ thống thủy lợi, tuyến giao thông, công trình trường học, y tế, hệ thống điện, thông tin liên lạc.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý công trình thủy lợi thực hiện kiểm tra trước mùa mưa bão; kịp thời xử lý các điểm có nguy cơ mất an toàn.

2.6. Chủ động ứng phó với từng loại hình thiên tai

a) Đối với bão, áp thấp nhiệt đới

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến bão, áp thấp nhiệt đới.
- Tuyên truyền người dân chằng chống nhà cửa, bảo vệ tài sản.
- Chủ động sơ tán dân tại khu vực nguy hiểm.
- Bố trí lực lượng cứu hộ, cứu nạn sẵn sàng ứng trực.

b) Đối với ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất

- Theo dõi mực nước trên các sông, suối.
- Tổ chức sơ tán người dân tại vùng nguy hiểm.
- Bố trí lực lượng chốt chặn tại các điểm ngập sâu, nguy hiểm.
- Không để người dân đi qua khu vực nước chảy xiết.

c) Đối với hạn hán, nắng nóng

- Điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất.
- Tuyên truyền sử dụng nước tiết kiệm.
- Chủ động phòng chống cháy rừng, bảo vệ cây trồng, vật nuôi.

d) Đối với rét đậm, rét hại

- Hướng dẫn Nhân dân phòng chống rét cho người và vật nuôi.
- Bảo đảm nguồn thức ăn dự trữ cho gia súc.

3. Bảng nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Lực lượng chủ trì / phối hợp	Nguồn kinh phí
1	Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, phân công nhiệm vụ các thành viên	Hằng năm	UBND xã, BCH PTDS xã chủ trì; các ban ngành, thôn phối hợp	Ngân sách xã
2	Rà soát, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án sơ tán dân cư	2026 - 2030	BCH PTDS xã chủ trì; Công an, Quân sự, thôn phối hợp	Ngân sách xã
3	Kiểm tra, đánh giá các khu vực nguy cơ ngập lụt, sạt lở	Trước mùa mưa bão	Phòng Kinh tế, BCH PTDS chủ trì; các thôn phối hợp	Ngân sách xã
4	Thành lập, củng cố lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại 15 thôn	Hằng năm	UBND xã chủ trì; các đoàn thể, thôn phối hợp	Ngân sách xã, nguồn xã hội hóa
5	Tập huấn kỹ năng phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn	2026 - 2030	BCH PTDS xã chủ trì; Quân sự, Công an, Hội đoàn thể phối hợp	Ngân sách cấp trên, ngân sách xã
6	Bổ sung trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn	2026 - 2030	UBND xã chủ trì; các đơn vị liên quan phối hợp	Ngân sách xã, hỗ trợ cấp trên
7	Kiểm tra an toàn hồ chứa, công trình thủy lợi, giao thông	Hằng năm	UBND xã chủ trì; đơn vị quản lý công trình phối hợp	Ngân sách sự nghiệp
8	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng	Thường xuyên	Trung tâm DVTH xã chủ trì; MTTQ, đoàn thể, thôn phối hợp	Ngân sách xã

TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Lực lượng chủ trì / phối hợp	Nguồn kinh phí
9	Xây dựng cơ sở dữ liệu khu vực nguy cơ thiên tai	2026 - 2030	UBND xã chủ trì; các ngành chuyên môn phối hợp	Ngân sách nhà nước
10	Đánh giá, tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2026 - 2030	Năm 2030	UBND xã chủ trì; các cơ quan, đơn vị phối hợp	Ngân sách xã

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp về tổ chức, quản lý

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác phòng, chống thiên tai.
- Đưa nhiệm vụ phòng, chống thiên tai vào chương trình công tác hằng năm của các cơ quan, đơn vị.
- Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, trưởng thôn.

4.2. Giải pháp về nguồn lực

- Bố trí kinh phí từ ngân sách xã theo khả năng cân đối.
- Chủ động tranh thủ nguồn hỗ trợ của cấp trên.
- Huy động nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư.

4.3. Giải pháp về khoa học, công nghệ

- Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cập nhật dữ liệu thiên tai.
- Sử dụng hiệu quả các nền tảng truyền thông số trong cảnh báo thiên tai.
- Tăng cường trao đổi thông tin giữa các lực lượng trong quá trình ứng phó.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Vĩnh Linh giai đoạn 2026 - 2030 được bố trí từ các nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; trong đó ưu tiên bố trí nguồn ngân sách xã cho các nhiệm vụ cấp thiết về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách tỉnh, Trung ương và các chương trình, dự án có liên quan về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Nội dung chi

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng cho các nhiệm vụ chủ yếu sau:

2.1. Chi cho công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ, Nhân dân.

- Biên soạn, in ấn tài liệu, tờ rơi, pano, áp phích tuyên truyền.

- Duy trì hệ thống thông tin, truyền thanh phục vụ công tác cảnh báo, hướng dẫn ứng phó thiên tai.

2.2. Chi cho công tác đào tạo, tập huấn, diễn tập

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, lực lượng xung kích tại các thôn.

- Tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai, cứu hộ, cứu nạn theo tình huống cụ thể.

- Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng sơ cấp cứu, cứu nạn, sơ tán dân cư.

2.3. Chi mua sắm, bổ sung trang thiết bị, vật tư phòng, chống thiên tai

- Mua sắm, bổ sung phương tiện, trang thiết bị phục vụ cứu hộ, cứu nạn như áo phao, phao cứu sinh, dụng cụ cứu hộ, đèn pin, thiết bị chiếu sáng, máy phát điện, thiết bị thông tin liên lạc, dụng cụ bảo hộ cá nhân...

- Bổ sung vật tư dự phòng phục vụ ứng phó thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ".

2.4. Chi kiểm tra, rà soát, xử lý điểm xung yếu

- Kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn các công trình phòng, chống thiên tai.

- Khắc phục tạm thời các điểm có nguy cơ mất an toàn trước mùa mưa bão.

- Cắm biển cảnh báo, dây cảnh báo tại các khu vực nguy hiểm.

2.5. Chi công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai

- Huy động lực lượng, phương tiện tham gia cứu hộ, cứu nạn.

- Hỗ trợ sơ tán, cứu trợ người dân vùng bị ảnh hưởng.
- Chi hỗ trợ khắc phục hậu quả, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh sau thiên tai.
- Hỗ trợ khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân.

3. Dự kiến nhu cầu kinh phí giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ nhiệm vụ thực tế từng năm, Ủy ban nhân dân xã chủ động xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo khả năng cân đối ngân sách. Dự kiến phân bổ theo nhóm nhiệm vụ như sau:

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn kinh phí
1	Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức cộng đồng	Hằng năm	Ngân sách xã, Quỹ phòng, chống thiên tai, nguồn hỗ trợ
2	Kiến toàn tổ chức, xây dựng phương án, kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai	2026 - 2030	Ngân sách xã
3	Mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn	2026 - 2030	Ngân sách xã, ngân sách cấp trên hỗ trợ
4	Duy tu, sửa chữa, xử lý điểm xung yếu	Hằng năm	Ngân sách nhà nước, nguồn hợp pháp khác
5	Ứng phó, cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai	Khi xảy ra thiên tai	Ngân sách dự phòng, Quỹ phòng, chống thiên tai, nguồn xã hội hóa
6	Tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch giai đoạn	Năm 2030	Ngân sách xã

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Vĩnh Linh giai đoạn 2026 - 2030.
- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, các cơ quan, đơn vị, thôn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Chủ động bố trí nguồn lực, huy động lực lượng, phương tiện để thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm; kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung phù hợp với tình hình thực tế.

2. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
- Theo dõi, cập nhật tình hình thời tiết, thiên tai; tham mưu chỉ đạo ứng phó kịp thời.
- Chủ trì xây dựng, rà soát, bổ sung phương án ứng phó với các loại hình thiên tai.
- Kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống thiên tai tại các cơ quan, đơn vị, thôn.
- Điều hành lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra thiên tai.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch.
- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống thiên tai theo quy định.
- Phối hợp chuẩn bị các cuộc họp, hội nghị, kiểm tra liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai.

4. Công an xã

- Xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trước, trong và sau thiên tai.
- Chủ trì, phối hợp tổ chức cứu hộ, cứu nạn, phân luồng giao thông, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân.
- Quản lý, vận hành phương tiện cứu hộ được giao.

5. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Chủ trì xây dựng phương án huy động lực lượng dân quân tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.
- Quản lý, điều phối phương tiện cứu hộ của địa phương.

6. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã

- Chủ động xây dựng phương án phòng, chống thiên tai của ngành, lĩnh vực phụ trách theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống thiên tai.

- Huy động lực lượng hỗ trợ địa phương khi xảy ra thiên tai.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên về công tác phòng, chống thiên tai.

- Kịp thời phát các bản tin cảnh báo, hướng dẫn ứng phó thiên tai.

- Phối hợp xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với từng thời điểm.

8. Các trường học trên địa bàn

- Xây dựng phương án bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất trường học khi xảy ra thiên tai.

- Chủ động kiểm tra, gia cố cơ sở vật chất trước mùa mưa bão.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác sơ tán, hỗ trợ cộng đồng khi cần thiết.

9. Trạm Y tế xã

- Xây dựng phương án bảo đảm công tác y tế trong tình huống thiên tai.

- Chuẩn bị lực lượng, thuốc, trang thiết bị phục vụ sơ cứu, cấp cứu.

- Tổ chức phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường sau thiên tai.

10. Các thôn

- Thành lập, kiện toàn lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại địa bàn.

- Chủ động rà soát hộ dân, khu vực nguy hiểm, xây dựng phương án sơ tán dân cư.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng tránh thiên tai.

- Thực hiện chế độ báo cáo nhanh khi có tình huống thiên tai xảy ra.

11. Chế độ kiểm tra, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị, thôn thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về tình hình triển khai công tác phòng, chống thiên tai theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã.

- Hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp.

- Năm 2030 tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Linh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, các thôn và toàn thể Nhân dân nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. *hlo*

Nơi nhận: *h*

- Ban Chỉ huy PTDS tỉnh (b/c);
- Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Thành viên BCH PTDS xã;
- Các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



h
Nguyễn Thiên Tùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ THIÊN TAI,
PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN CƯ VÀ DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN
ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 232/VKH-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Linh)

I. DANH MỤC KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM CÓ NGUY CƠ THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

TT	Khu vực / thôn	Loại hình thiên tai có nguy cơ xảy ra	Mức độ nguy hiểm	Phương án xử lý
1	Thôn Vĩnh Long	Ngập lụt, lũ lớn, chia cắt giao thông; ngập sâu do ảnh hưởng dòng chảy sông Hồ Xá	Cao	Theo dõi mực nước, chuẩn bị phương tiện cứu hộ, tổ chức sơ tán hộ dân vùng thấp trũng, chuẩn bị thuyền, xuồng, nhu yếu phẩm dự phòng
2	Thôn Sa Trung	Ngập úng kéo dài	Trung bình - Cao	Theo dõi, cảnh báo, khơi thông dòng chảy
3	Thôn Thượng Lập	Ngập lụt khi mưa lớn kéo dài	Trung bình	Bố trí lực lượng ứng cứu tại chỗ, xây dựng phương án di dời dân đến nơi an toàn
4	Thôn Cháp Lê	Ngập lụt, ảnh hưởng hệ thống thủy lợi	Trung bình	Theo dõi vận hành công trình thủy lợi
5	Thôn Lai Bình	Ngập úng, ảnh hưởng sản xuất	Trung bình	Chủ động tiêu thoát nước
6	Thôn Bình An	Ngập vùng thấp trũng	Trung bình	Tuyên truyền, hướng dẫn phòng tránh
7	Thôn Bến Hải	Ngập lụt, chia cắt cục bộ	Trung bình	Sơ tán dân khi nước dâng cao
8	Thôn Châu Thị	Ngập lụt, sạt lở ven sông Hồ Xá	Trung bình	Theo dõi sạt lở, cắm biển cảnh báo, di dời khi cần thiết, đảm bảo giao thông
9	Khu vực ven sông Sa Lung	Lũ quét cục bộ, nước lên nhanh	Trung bình - Cao	

II. PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN CƯ KHI XẢY RA THIÊN TAI

1. Nguyên tắc chung

- Việc sơ tán dân cư được thực hiện theo phương châm “chủ động, kịp thời, an toàn, ưu tiên bảo vệ tính mạng Nhân dân”.

- Thực hiện sơ tán trước khi thiên tai xảy ra tại các khu vực có nguy cơ cao, không để xảy ra tình trạng bị động, bất ngờ.

- Ưu tiên di dời người già, trẻ em, người khuyết tật; hộ dân sống ven sông, vùng thấp trũng; hộ dân ở khu vực có nguy cơ sạt lở.

2. Các địa điểm dự kiến tiếp nhận người dân sơ tán

Địa điểm tiếp nhận	Đối tượng tiếp nhận
Nhà văn hóa các thôn	Người dân trong khu vực lân cận
Nhà văn hóa xã	Các hộ dân cần sơ tán tập trung
Nhà thi đấu và luyện tập thể dục thể thao xã	Khu vực ngập sâu, bị chia cắt
Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và các công trình kiên cố	Người dân vùng nguy hiểm
Các trường học kiên cố trên địa bàn	Sử dụng làm nơi tránh trú khi cần thiết

3. Phân công phương án sơ tán theo khu vực

Khu vực cần sơ tán	Địa điểm đến dự kiến	Lực lượng thực hiện
Thôn Vĩnh Long	Trường học, nhà SHCD các nhà dân ở vùng cao	Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, lực lượng xung kích
Thôn Sa Trung, Thượng Lập	Nhà văn hóa thôn, trường học	Trưởng thôn, lực lượng xung kích
Thôn Cháp Lễ, Bình An, Lai Bình	Nhà văn hóa thôn, khu vực an toàn	Thôn đội, dân quân, đoàn thể
Thôn Châu Thị	Các công trình kiên cố trong xã	Công an, Quân sự, chính quyền địa phương
Khu vực có nguy cơ sạt lở	Điểm tránh trú an toàn theo phương án cụ thể	Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo huy động lực lượng

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Nội dung đầu tư	Mục tiêu	Nguồn vốn dự kiến
1	Bổ sung trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn	Nâng cao năng lực ứng phó tại chỗ	Ngân sách xã, cấp trên hỗ trợ
2	Trang bị áo phao, phao cứu sinh, dụng cụ cứu hộ cho lực lượng xung kích	Đảm bảo phương tiện ứng cứu khi ngập lụt	Ngân sách phòng, chống thiên tai
3	Kiểm tra, sửa chữa, nâng cấp các điểm xung yếu về giao thông	Đảm bảo giao thông thông suốt trong thiên tai	Ngân sách nhà nước
4	Gia cố, xử lý các điểm có nguy cơ sạt lở ven sông Hồ Xá, sông Sa Lung	Hạn chế nguy cơ mất an toàn dân cư	Ngân sách cấp trên, dự án hỗ trợ
5	Nâng cấp hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai	Tăng khả năng truyền tin kịp thời	Ngân sách xã
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ dân vùng nguy cơ thiên tai	Quản lý, phục vụ sơ tán dân cư	Ngân sách nhà nước

TT	Nội dung đầu tư	Mục tiêu	Nguồn vốn dự kiến
7	Kiểm tra, bảo đảm an toàn hồ Bảo Đài, hệ thống đập dung Sa Lung và các công trình thủy lợi	Chủ động phòng ngừa sự cố công trình	Đơn vị quản lý công trình
8	Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn	Nâng cao kỹ năng chỉ huy, phối hợp	Ngân sách xã, cấp trên hỗ trợ
9	Xây dựng điểm tập kết vật tư, nhu yếu phẩm phục vụ thiên tai	Đảm bảo hậu cần khi xảy ra thiên tai	Ngân sách xã
10	Trồng, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái	Giảm tác động của thiên tai lâu dài	Chương trình mục tiêu, xã hội hóa

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHỤ LỤC

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức rà soát, cập nhật danh mục khu vực nguy cơ thiên tai và phương án sơ tán dân cư hằng năm.

- Các thôn chịu trách nhiệm quản lý danh sách hộ dân thuộc khu vực nguy hiểm; xây dựng phương án huy động lực lượng tại chỗ.

- Các lực lượng Công an, Quân sự, Y tế, đoàn thể căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có biến động về địa giới, dân cư, công trình hạ tầng hoặc diễn biến thiên tai bất thường, các đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã để điều chỉnh, bổ sung phù hợp.